

**CÔNG TY TNHH XÂY LẮP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG PHÚ HƯNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY LẮP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG PHÚ HƯNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110027364

**3. Ngày thành lập:** 10/06/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Khu đất dịch vụ làng nghề Tân Hội, Xã Tân Hội, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0948433668

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa<br>(trừ đấu giá hàng hóa)                                                                                                                                                                                                                    | 4610        |
| 2.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác                                                                                                                                                                                          | 4620        |
| 3.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4632        |
| 4.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4641        |
| 5.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4649        |
| 6.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4659        |
| 7.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết:<br>- Mua bán vật liệu xây dựng gạch, ngói, xi măng, đá, cát, sỏi;<br>- Mua bán hàng trang trí nội ngoại thất;<br>- Mua bán kính xây dựng, sơn, vécni, vật tư thiết bị ngành nước;<br>- Mua bán tre nứa, gỗ cây và gỗ chế biến;<br>- Mua bán đồ ngũ kim. | 4663(Chính) |
| 8.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4669        |
| 9.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu hàng hóa công ty kinh doanh.                                                                                                                                                                                             | 8299        |
| 10. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4690        |
| 11. | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 0810        |
| 12. | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                                                                                                                                                                                                                               | 1410        |

|     |                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 13. | Sản xuất sản phẩm từ da lông thú                                                                                                                                        | 1420 |
| 14. | Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc                                                                                                                                    | 1430 |
| 15. | Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng                                                                                                             | 2593 |
| 16. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải bằng xe ô tô                                                                                             | 4933 |
| 17. | Bốc xếp hàng hóa<br>(trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)                                                                                                              | 5224 |
| 18. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                       | 4101 |
| 19. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                 | 4102 |
| 20. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                              | 4299 |
| 21. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                         | 4751 |
| 22. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752 |
| 23. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                             | 4753 |
| 24. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759 |
| 25. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                | 4761 |
| 26. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                        | 4771 |

**6. Vốn điều lệ:** 8.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: LÊ VĂN TỈNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 23/09/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001090010232

Ngày cấp: 15/03/2019

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Thượng Phúc, Xã Đồng Phú, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thượng Phúc, Xã Đồng Phú, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội